

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung tại Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 2, Điều 15 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm học thêm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1540/TTr-SGDĐT ngày 04 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2020 và thay thế Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh (đề biết);
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- KGVX (Đ205-VIC);
- Lưu: VT, Đ205, TH65/10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân

QUY ĐỊNH

Về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 23 /2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm
2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về dạy thêm, học thêm có thu tiền bao gồm: trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; việc thu, quản lý và sử dụng tiền học thêm; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có thu tiền trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Việc phụ đạo cho những học sinh học lực yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi thuộc trách nhiệm của nhà trường, không thu tiền của học sinh; hoạt động trông giữ trẻ ngoài giờ, bồi dưỡng nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống không coi là dạy thêm, học thêm.

**Chương II
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ DẠY THÊM, HỌC THÊM**

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo Quy định này và Điều 16 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm nhằm phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2. Thông báo công khai nơi tiếp công dân tại trụ sở cơ quan và điện thoại dùng cho việc tiếp nhận và xử lý các ý kiến phản ánh về dạy thêm, học thêm.

Điều 4. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và đoàn thể

Các sở, ban, ngành và đoàn thể có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý giáo dục và chính quyền các cấp để tuyên truyền, quản lý thực hiện tốt việc dạy thêm, học thêm theo chức năng và thẩm quyền; kịp thời phát hiện, phản ánh những sai phạm.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý đối với hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn huyện, thành phố theo Quy định này và Điều 17 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn huyện, thành phố để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xử lý sai phạm theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo chức năng, quyền hạn và theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện; kịp thời phát hiện những sai phạm, xử lý sai phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp thẩm quyền xử lý theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Tổ chức kiểm tra nội dung dạy thêm, học thêm, việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm nhằm phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.

2. Thông báo công khai nơi tiếp công dân tại trụ sở cơ quan và điện thoại dùng cho việc tiếp nhận và xử lý các ý kiến phản ánh về dạy thêm, học thêm.

Điều 7. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và Thủ trưởng cơ sở giáo dục

1. Tổ chức và quản lý dạy thêm, học thêm phải bảo đảm quyền lợi của người học thêm, người dạy thêm và người lao động; kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm của cán bộ, giáo viên, nhân viên do đơn vị mình quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được quy định.

2. Không cắt giảm nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khóa để đưa vào giờ dạy thêm; không dạy thêm trước những nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khóa.

3. Lập Đề án sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, báo cáo Sở Tài chính thẩm định trước khi trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

4. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm các quy định về dạy thêm, học thêm.

5. Định kỳ tổng kết và báo cáo tình hình dạy thêm, học thêm theo yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục.

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Quản lý và đảm bảo quyền của người học thêm, người dạy thêm. Lưu giữ và xuất trình khi được thanh tra, kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm bao gồm: danh

sách người dạy thêm; danh sách người học thêm; thời khóa biểu dạy thêm; đơn xin học thêm, hồ sơ tài chính theo quy định hiện hành.

3. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền, của cơ quan có trách nhiệm quản lý giáo dục các cấp trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; thực hiện báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý.

Chương III **THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN HỌC THÊM**

Điều 9. Việc thu và quản lý tiền học thêm

1. Thu tiền học thêm để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường; chi tiền điện, nước; bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm.

2. Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường bằng văn bản. Mức thu phải đảm bảo tối thiểu bù đắp chi phí.

3. Việc quản lý, sử dụng nguồn thu - chi của hoạt động dạy thêm, học thêm thực hiện theo cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Hạch toán kế toán, quyết toán theo quy định.

Điều 10. Việc sử dụng tiền học thêm

1. Chi cho giáo viên trực tiếp dạy thêm tối thiểu 75% trên tổng số tiền thu học thêm trong năm học; chi cho công tác quản lý dạy thêm, học thêm tại trường không quá 10% trên tổng số tiền thu học thêm trong năm học; số tiền còn lại chi tiền điện, nước và bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm.

2. Tỷ lệ phân bổ cho các nội dung chi phải thông qua Hội đồng trường, hội nghị cán bộ, viên chức và đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường, đảm bảo công khai, dân chủ.

Chương IV **THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 11. Thanh tra, kiểm tra

Tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra, kiểm tra của Thanh tra giáo dục theo quy định hiện hành.

Điều 12. Xử lý vi phạm

1. Cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

2. Cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quân